

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HOÀNG VÀ CỘNG SỰ

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HOÀNG VÀ CỘNG SỰ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG AND CONG SU INTERNATIONAL INVESTMENT GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3703194996

3. Ngày thành lập: 14/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

147/13 Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Tổ 1, Khu Phố 9, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0927934984

Fax:

Email:

Website: lehoang.thanhconggroupp2024@gmail.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt các loại cửa nhôm, cửa kính, cửa sắt, cửa inox (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá tài sản)	4610

9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Quyền xuất khẩu nguyên liệu dùng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi (trừ các loại thực vật, động vật hoang dã, gồm cả vật sống và các bộ phận của chúng đã được chế biến, thuộc danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên quy định và các loại thực vật, động vật quý hiếm thuộc danh mục cấm khai thác, sử dụng) Kinh doanh gia súc, gia cầm, thủy cầm: thu mua gà con từ các trại giống để cung cấp cho các trại nuôi thịt và thu mua gà thương phẩm để cung cấp cho các nhà máy giết mổ hoặc thương nhân mua sỉ	4620
10.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
11.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn yến sào, thực phẩm chức năng thực phẩm dinh dưỡng; - Bán buôn thực phẩm khác; Kinh doanh sản phẩm heo giống, heo thịt, gà giống, gà thịt, trứng gà, thịt heo, thịt gà, tôm giống, tôm thịt, cá thịt do công ty sản xuất	4632
12.	Bán buôn đồ uống	4633
13.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm. Bán buôn đồ gia dụng và hàng trang trí nội, ngoại thất.	4649
15.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị ngành quảng cáo. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng.	4659
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Quyền nhập khẩu và quyền phân phối (không lập cơ sở bán buôn, cơ sở bán lẻ) chế phẩm sinh học và sản phẩm xử lý môi trường dành cho ao nuôi trồng thủy sản có mã HS 38089409; Bán buôn cao su, con dấu	4669
19.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm (Không hoạt động tại trụ sở)	0131
20.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
21.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa (không hoạt động tại trụ sở)	0142
22.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai (không hoạt động tại trụ sở)	0144
23.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn Chi tiết: Mua heo giống, heo thịt để nuôi gia công	0145
24.	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: Hoạt động ấp trứng và sản xuất giống gia cầm; Chăn nuôi gà; Chăn nuôi vịt, ngan, ngỗng; Chăn nuôi gia cầm khác;	0146

25.	Chăn nuôi khác (không hoạt động tại trụ sở)	0149
26.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (không hoạt động tại trụ sở)	0150
27.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (Không hoạt động tại trụ sở)	0161
28.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi (không hoạt động tại trụ sở)	0162
29.	Nuôi trồng thủy sản nội địa Chi tiết: Mua tôm giống, cá giống để nuôi gia công	0322
30.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
31.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	8230
32.	Dịch vụ đóng gói	8292
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thông tin kinh tế; Dịch vụ thương mại điện tử; Sàn thương mại điện tử; Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu các hàng hóa có mã số HS không thuộc danh mục cấm xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (chi tiết hàng hóa và nội dung hoạt động theo quy định tại Giấy phép kinh doanh) (CPC 622, 631); Dịch vụ Khắc dấu tròn, khắc dấu tròn theo quy định của pháp luật Việt Nam, khắc dấu tên, tiêu đề, khắc các loại dấu còn lại theo quy định của Pháp luật Việt Nam, Không khắc các loại dấu bị cấm, không đầy đủ giấy tờ hướng dẫn theo quy định của Pháp luật Việt Nam, Dịch thuật.	8299
34.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học. Dịch thuật.	8560
35.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Hoạt động hội họa, điêu khắc; Phục chế di vật (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	9000
36.	Sửa chữa thiết bị liên lạc (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	9512
37.	Lập trình máy vi tính	6201
38.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
39.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
40.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

41.	Cổng thông tin Chi tiết: Hoạt động điều hành các website; Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, thiết lập mạng xã hội.	6312
42.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (trừ dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399
43.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	6619
44.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm	6622
45.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng, nhà xưởng	6810
46.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý); Sàn giao dịch bất động sản; Định giá bất động sản; Môi giới bất động sản	6820
47.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế Chi tiết: - Tư vấn thuế, dịch vụ làm thủ tục về thuế (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) - Đại lý thuế (Đối với ngành kinh doanh có điều kiện Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền);	6920
48.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
49.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	7020(Chính)
50.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Lập dự toán công trình xây dựng; Tư vấn đấu thầu; Lập dự án đầu tư; Đo đạc bản đồ	7110
51.	Quảng cáo	7310
52.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
53.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế website, thiết kế phần mềm, Hoạt động trang trí nội thất.	7410
54.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; Tư vấn về môi trường; Môi giới thương mại; Hoạt động phiên dịch; Dịch vụ dịch thuật; Dịch vụ bản quyền tác giả (trừ tư vấn pháp luật); Dịch vụ tư vấn về chuyển giao công nghệ	7490

55.	Hoạt động thú y Chi tiết: Cung cấp dịch vụ xét nghiệm thú y	7500
56.	Cho thuê xe có động cơ	7710
57.	Bán buôn tổng hợp tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không lập cơ sở bán buôn) các hàng hóa có mã HS không thuộc danh mục cấm xuất khẩu, nhập khẩu hoặc không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên (chi tiết hàng hoá và nội dung hoạt động theo quy định tại Giấy phép kinh doanh) (CPC 622)	4690
58.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
59.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc diện cấm phân phối, theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ) (CPC 631)	4722
60.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
61.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Giết mổ gia súc, gia cầm; chế biến và bảo quản thịt	1010
62.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
63.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản	1080
64.	In ấn (trừ in tráng bao bì kim loại, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan)	1811
65.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
66.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
67.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại Chi tiết: Chế tạo khuôn mẫu (không hoạt động tại trụ sở).	2512
68.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) chi tiết: sản xuất mực in (không sản xuất tại trụ sở)	2817
69.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
70.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
71.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
72.	Vận tải hàng hóa đường sắt Chi tiết: Kinh doanh vận tải đường sắt.	4912

73.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
74.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
75.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
76.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
77.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
78.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
79.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi).	5210
80.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).	5224
81.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không); Hoạt động của đại lý bán vé máy bay.	5229
82.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường), biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch.	5510
83.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
84.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
85.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài)	7830
86.	Đại lý du lịch	7911
87.	Điều hành tua du lịch chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.	7912
88.	Vệ sinh chung nhà cửa (trừ dịch vụ xông hơi khử trùng)	8121
89.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
90.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
91.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
92.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Dịch vụ đánh máy và soạn thảo văn bản, Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
93.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, gia công hộp đèn, bảng hiệu, bảng quảng cáo	3290
94.	Xây dựng nhà để ở	4101

95.	Xây dựng nhà không để ở	4102
96.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
97.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
98.	Xây dựng công trình điện (doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
99.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
100.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
101.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
102.	Xây dựng công trình thủy	4291
103.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
104.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
105.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
106.	Phá dỡ	4311
107.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
108.	Lắp đặt hệ thống điện (Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	4321
109.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
110.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
111.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
112.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
113.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
114.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
115.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
116.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (có lập cơ sở bán lẻ) các hàng hóa không thuộc danh mục cấm xuất khẩu, nhập khẩu hoặc không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (chi tiết hàng hoá và nội dung hoạt động theo quy định tại Giấy phép kinh doanh) (CPC 631); Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ. Bán lẻ cao su, con dấu.	4773

117.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
------	---	--

6. **Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ MẠNH HOÀNG	S1.07 Vinhomes Grand Park, 512 Nguyễn Xiển, Tổ 16, Khu Phố Long Hòa, Phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	828.000	8.280.000.000	92,000	E00120928	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	828.000	8.280.000.000	92,000		

2	PHÍ XUÂN DU	Thôn Thanh Long, Xã Đông Hoàng, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	1,111	034081002168
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.000	100.000.000	1,111	
3	SỬ VĂN TIẾN	Thôn Hương Thanh, Xã Dạ Lây, Huyện Dạ Trạch, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	22.000	220.000.000	2,444	068098000541
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	22.000	220.000.000	2,444	
4	NGÔ ĐỖ QUANG LINH	Thôn Sơn Thủy, Xã Dạ Lây, Huyện Dạ Trạch, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	3,333	068098005390
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	3,333	

5	PHẠM TRÍ CHUNG	Số 3 Ngách 7/10 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	1,111	0010810001 77
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.000	100.000.000	1,111	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: LÊ MANH HOÀNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*

Sinh ngày: 16/08/1995

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *E00120928*

Ngày cấp: 18/04/2023 Nơi cấp: Cục Quản Lý Xuất Nhập Cảnh

Địa chỉ thường trú: *Sl.07 Vinhomes Grand Park, 512 Nguyễn Xiển, Tổ 16, Khu Phố Long Hòa, Phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *S1.07 Vinhomes Grand Park, 512 Nguyễn Xiển, Tổ 16, Khu Phố Long Hòa, Phường Long Thanh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương